

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01- 2025
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ ~~Bà~~ Trần Thị Mỹ Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo- Bà Hoàng Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương Ly, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 521/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1996; Địa chỉ : Xóm T, xã N (nay là xã D), huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1988; Địa chỉ trước xuất cảnh: Xóm T, xã N (nay là xã D), huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình B, bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Xóm T, xã N (nay là xã D), huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 01 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã D), huyện N tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau và có với nhau 01 con chung. Tháng 7 năm 2023, anh Nguyễn Đình G đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do khoảng cách địa lý xa xôi vợ chồng thường xuyên xảy

ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về cuộc sống cũng như công việc. Nhận thấy tình cảm không còn, mối quan hệ căng thẳng kéo dài, không thể hòa giải được. Vì vậy chị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình G

Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Đình G có 01 con chung là Nguyễn Nhã P (02/05/2016). Anh G đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, chị S đi làm ăn xa nên con chung ở cùng ông bà nội là ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị L. Ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do anh G đang ở nước ngoài chị S đang đi làm ăn xa nên tạm giao cho ông B bà L chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Đình G: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Nguyễn Đình G vắng mặt. Chị Nguyễn Thị S không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh G cư trú, chị chỉ biết hiện nay anh G đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn Đình B, bà Nguyễn Thị L (là bố mẹ đẻ của anh G), trú tại: Xóm T, xã N (nay là xã D), huyện N, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông B, bà L thông báo với anh G để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh, ông B, bà L cho biết thời gian ở nước ngoài, anh G thường xuyên liên lạc về với ông bà qua điện thoại còn địa chỉ cụ thể của anh G thì anh G không cung cấp nên ông bà không biết. Ông bà đã thông báo cho anh G biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị S và anh G.

Ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị L (bố mẹ đẻ của anh G) trình bày: Ông B và bà L (ông bà nội cháu) là người được anh G, chị S nhờ trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Nhã P là con chung của vợ chồng anh G, chị S trong thời gian anh G, chị S đi làm ăn xa. Nay vợ chồng ly hôn ông B, bà L không yêu cầu anh G, chị S phải thanh toán các khoản chi phí mà ông, bà đã chăm sóc cháu. Ly hôn chị S yêu cầu nuôi dưỡng cháu P và tạm giao cho ông B bà L chăm sóc, nuôi dưỡng thì ông bà đồng ý. Ông B và bà L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu cho đến khi anh G về nước

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị S ly hôn với anh Nguyễn Đình G. Về con chung: Đề nghị giao có 01 con chung là Nguyễn Nhã P (02/05/2016) cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản

chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu nên không xem xét; dành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị S hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình G hiện cư trú ở nước ngoài; trước khi xuất cảnh, anh G có địa chỉ cư trú tại xóm T, xã N (nay là xã D), huyện N, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Đình G vắng mặt, Tòa án đã gửi công văn yêu cầu ông Nguyễn Đình B, bà Nguyễn Thị L (là bố mẹ đẻ của anh G) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh G biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông bà không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh G; Đến nay, Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh G liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh G trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S, có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Đình G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì anh G đi làm việc tại Đài Loan. Do khoảng cách địa lý xa xôi vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không còn tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung. Xét thấy, chị S và anh G không còn tình cảm vợ chồng, mục đích

hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị S được ly hôn anh Nguyễn Đình G.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Đình G có 01 con chung là Nguyễn Nhã P (02/05/2016). Hiện nay cháu đang ở với ông bà nội là ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị L. Ly hôn, chị S có nguyện vọng giao 01 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị S là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, vì hiện nay, anh Nguyễn Đình G đang ở nước ngoài và có tình giầu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị S.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho chị S khi có yêu cầu.

Đối với nguyện vọng chị S tạm giao con chung cháu Nguyễn Nhã P cho ông bà nội (ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị L) chăm sóc, nuôi dưỡng khi bố mẹ đi làm ăn xa được ông bà nội đồng ý nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Đình G
2. Về con chung: Giao 1 con chung là Nguyễn Nhã P (02/05/2016) cho chị Nguyễn Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị L nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhã P (02/05/2016)

trong thời gian chị Nguyễn Thị S đi làm ăn xa và anh Nguyễn Đình G chưa về Việt Nam.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đình G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013444 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Nguyễn Đình G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện N
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải

